

**CÔNG KHAI THEO THÔNG TƯ 09/2024/TT-BGDĐT
NGÀY 03 THÁNG 6 NĂM 2024 CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục

Trường Mầm non Yên Hoà

2. Địa chỉ trụ sở:

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Trinh Nữ 3, xã Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

Địa chỉ hoạt động khác:

+ Thôn Trung Hoà, xã Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

+ Thôn Liên Trì, xã Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

Điện thoại: 0975699641

Địa chỉ thư điện tử: c0yenhwa.yenmo.ninhbinh@moet.edu.vn

Trang thông tin điện tử: <https://mnyenhwa.ninhbinh.edu.vn>

3. Loại hình cơ sở giáo dục.

Trường mầm non công lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu.

*** Sứ mạng:**

Tạo dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, hạnh phúc; thực hiện tốt công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ và hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách.

Nhà trường không ngừng đổi mới công tác quản lý, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; xây dựng niềm tin đối với cha mẹ trẻ và cộng đồng, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non của địa phương.

*** Tầm nhìn:**

Xây dựng Trường Mầm non Yên Hòa trở thành môi trường giáo dục có chất lượng, uy tín; là địa chỉ tin cậy của cha mẹ trẻ và nhân dân địa phương; có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tâm huyết, trách nhiệm, sáng tạo; cơ sở vật chất ngày càng khang trang, hiện đại; môi trường giáo dục xanh, an toàn, thân thiện và hạnh phúc.

Phấn đấu xây dựng nhà trường phát triển bền vững, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong giai đoạn hiện nay.

*** Mục tiêu:**

Nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, bảo đảm trẻ được phát triển toàn diện theo mục tiêu Chương trình Giáo dục mầm non.

Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; tạo điều kiện để mỗi trẻ được học tập, vui chơi, trải nghiệm trong môi trường an toàn, thân thiện và hạnh phúc.

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn vững vàng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng đồng bộ, hiện đại; xây dựng cảnh quan nhà trường xanh - sạch - đẹp - an toàn.

Phát huy hiệu quả mối quan hệ phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Duy trì và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục; xây dựng tập thể nhà trường đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, trách nhiệm và phát triển bền vững.

Xây dựng môi trường giáo dục hiện đại trong đó đề cao sự phát triển cá tính và năng khiếu riêng biệt ở của trẻ.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục phù hợp với yêu cầu đổi mới và hội nhập.

Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi và phổ cập giáo dục cho trẻ em 3, 4 tuổi trong những năm tiếp theo. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của nhà trường.

Trường Mầm non Yên Hoà được thành lập theo Quyết định số 80/QĐ-TCCB, ngày 29 tháng 10 năm 1997; trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 466/QĐ-UBND, ngày 14 tháng 9 năm 2015 và đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 theo Quyết định số 415/QĐ-SGDĐT ngày 27 tháng 5 năm 2016, đạt Phổ cập giáo dục mầm non (PCGDMN) cho trẻ em 5 tuổi năm 2013. Tháng 6 năm 2023 nhà trường tiếp tục được được Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình công nhận trường đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2; tháng 7 năm 2023 nhà trường được UBND tỉnh Ninh Bình công nhận trường chuẩn Quốc gia mức độ 1.

Trường có 3 điểm trường: Điểm trường chính đặt tại thôn Trinh Nữ 3, 2 điểm trường lẻ đặt tại thôn Đông Trại và thôn Liên Trì 1. Trường có khuôn viên độc lập, có tường bao, cổng và biển trường, có cây hoa, cây cảnh, cây bóng mát, sân chơi được trang bị đa dạng các loại đồ chơi ngoài trời. Gần 30 năm thành lập và phát triển, nhà trường đã có nhiều đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp giáo dục của địa phương: Năm học 2015-2016, 2020-2021 đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc; năm học 2017-2018, 2020-2021 đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến; được Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình tặng Bằng khen năm học năm 2015; Giám đốc Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình tặng Giấy khen năm học 2019-2020, 2022-2023; Chủ tịch UBND huyện Yên Mô tặng Giấy khen các năm

học 2018-2019, 2019-2020, 2021-2022. Năm 2025 chi bộ nhà trường được Đảng bộ xã Yên Mô đánh giá chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, Chi đoàn được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo về chất lượng, tư cách phẩm chất đạo đức tốt, tay nghề vững vàng, có năng lực, nhiệt tình và năng động trong công tác, có kinh nghiệm trong quản lý và giảng dạy, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

Qua những thành tích đạt được trường mầm non Yên Hòa hoàn thành tốt mục tiêu giáo dục đề ra trong năm học 2025-2026.

6. Thông tin người đại diện pháp luật.

Họ và tên: Dương Thị Huệ

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Yên Hoà, thôn Trinh Nữ 3, xã Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Điện thoại: 0975699641

Email: duonghue641@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

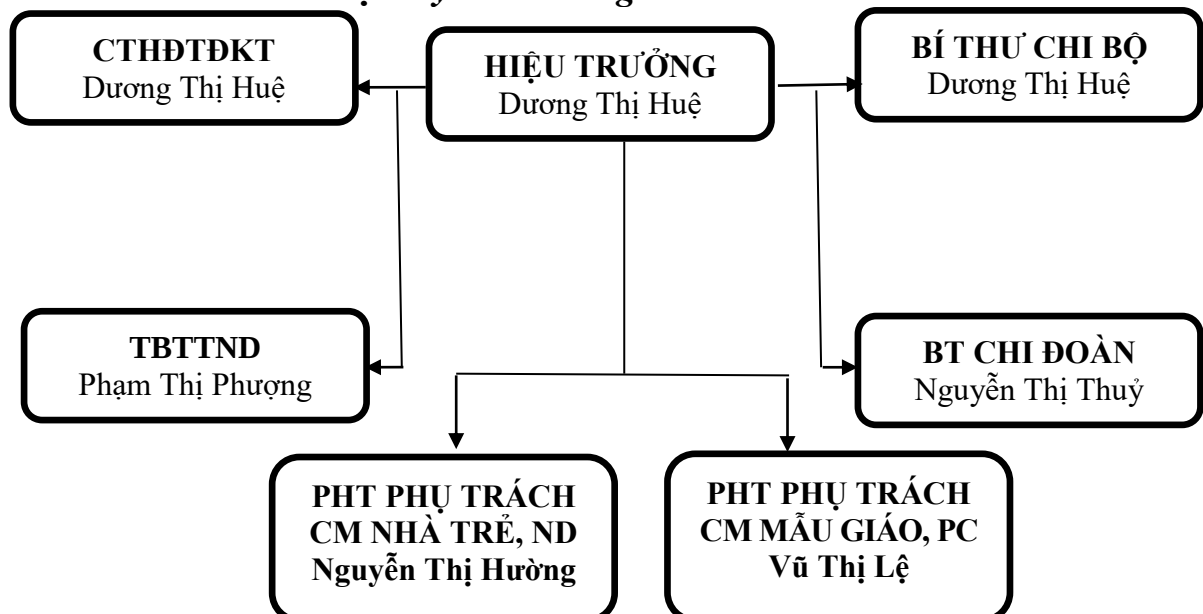
Trường Mầm non Yên Hoà được thành lập theo Quyết định số 80/QĐ-TCCB, ngày 29 tháng 10 năm 1997 với tên gọi Trường Mầm non Yên Hoà cho đến nay.

Quyết định số 4259/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Yên Mô về việc điều động, luân chuyển và bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng với bà Dương Thị Huệ.

Quyết định số 1091/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Yên Mô về việc điều động, luân chuyển và bổ nhiệm chức vụ Phó hiệu trưởng với bà Vũ Thị Lệ.

Quyết định số 4576/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Yên Mô về việc bổ nhiệm lại chức vụ Phó hiệu trưởng với bà Nguyễn Thị Hương.

*** Sơ đồ tổ chức bộ máy nhà trường**



TỔ CM NHÀ TRẺ

TỔ CM MẪU GIÁO

TỔ VĂN PHÒNG

1. Nguyễn T. Hồng Thuý 2. Vũ Thị Thoa 3. Phan Thị Nhuận 4. Nguyễn Thị Nhật 5. Vũ Thị Đào 6. Phạm Thị Bắc 7. Lê Thị Ly 8. Nguyễn Thị Châm 9. Nguyễn Thị Huế 10. Đinh Thị Hưng 11. Phạm Thị Xuân 12. Phan Thị Lương 13. Lê Thị Thu Hiền 14. Trần Thị Trúc 15. Nguyễn Thị Hợp 16. Đinh Thị Hồng Sơn 17. Nguyễn Thị.T. Len 18. Nguyễn Thị Thuý 19. Nguyễn Thị T Hằng 20. Phạm Thị Hương 21. Tạ Thị Hợi 22. Bùi Thị Thơm 23. Trịnh Thị Nga	1. Nguyễn Thị Lý 2. Phạm Thị Chinh 3. Dương Thị Vân 4. Nguyễn Thị Mão 5. Vũ Thị Hiền 6. Dương Thị Lụa 7. Lê Thị Huệ 8. Nguyễn Thị Thuý 9. Nguyễn Thị Giang 10. Phạm Thị Hương 11. Nguyễn Thị.T Mơ 12. Nguyễn Thị.T Đoàn 13. Nguyễn T. Lê Hằng 14. Lê Thị Hoa 15. Vũ Thị Xiêm 16. Lê Thị Mận 17. Đỗ Thị Điệp 18. Lê Thị Huyền Trang 19. Nguyễn Thị Tuyền 20. Nguyễn Thị Huyền 21. Phạm Thị Hà 22. Phạm Thị Phụng 23. Nguyễn Thị Liên 24. Phạm Thanh Bình 25. Lương Thị Loan 26. Nguyễn Thị Mai 27. Bùi Thị Liên 28. Lê Thị Sâm 29. Nguyễn Thị Chiên 30. Bùi Thị Nương 31. Lã Thị Hương Thảo	1. Phạm Thị Thuý 2. Hoàng Thị Trang 3. Đoàn Văn Nông 4. Lê Quang Vân 5. Đoàn Văn Đới
---	--	--

*** Ban giám hiệu nhà trường**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Địa chỉ Email
1	Dương Thị Huệ	HT	0975699641	duonghue641@gmail.com
2	Nguyễn Thị Hương	Phó HT	0919652988	huong1051973@gmail.com
3	Vũ Thị Lệ	Phó HT	0388376193	vumit091202@gmail.com

Kế hoạch số 10/KH-TrMN ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Hiệu trưởng trường Mầm non Yên Hoà Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2035

Quyết định số 83/QĐ-TrMN ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Hiệu trưởng trường Mầm non Về việc ban hành Quy chế dân chủ năm học 2025-2026

II. THU, CHI TÀI CHÍNH

1. Tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2025

1.1. Phần Thu: 11.396.483.831 đồng. Trong đó:

- Nguồn NS năm trước chuyển sang: 220.000.931 đồng
- Nguồn kinh phí thường xuyên giao tự chủ năm 2025: 10.208.355.000 đồng
- Nguồn kinh phí không giao tự chủ: 968.127.900 đồng

1.2. Phần chi: 10.875.818.958 đồng. Trong đó:

- Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho CBGVNV,...): 8.291.136.658 đồng
- Chi mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất và dịch vụ: 730.387.867 đồng
- Chi hỗ trợ người học: 7.600.000 đồng
- Chi khác: 1.846.694.433 đồng.
- Số tiết kiệm chi: 19.356.000 đồng
- Số hoàn trả: 291.700 đồng

Cân đối: Còn 501.017.173 đồng chuyển sang năm 2026

2. Các khoản thu và mức thu đối với học sinh trong năm học 2025-2026 và dự kiến cho năm học 2026-2027.

2.1. Các khoản thu và mức thu đối với học sinh trong năm học 2025-2026

2.1.1. Học phí

Thực hiện Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Năm học 2025-2026 toàn bộ học sinh trong trường được miễn học phí. Mức miễn học phí: 180.000 đồng/học sinh/tháng.

* Tổng thu nguồn học phí năm học 2025-2026: 284.160.000 đồng. Trong đó:

- Kinh phí cấp bù miễn học phí kỳ II năm học 2025-2026: 284.160.000 đồng

* Tổng chi nguồn học phí:

- Chi cải cách tiền lương: 113.664.000 đồng
- Chi cơ sở vật chất và dịch vụ: 170.496.000 đồng

* Cân đối thu – chi: Còn 0 đồng

2.1.2. Các khoản thu và mức thu ngoài học phí phục vụ, hỗ trợ hoạt động GD

Căn cứ công văn 927/SGDDĐT-KHTC 25/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện thu, chi, quản lý và sử dụng các khoản thu trong trường học năm học 2025-2026;

Căn cứ Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình quy định danh mục thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi các khoản dịch vụ phục vụ.

Trong năm học 2025-2026, Trường mầm non Yên Hòa đã thực hiện một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động GD như sau:

TT	Nội dung	Mức thu	Tồn năm trước	Số tiền thu	Số tiền chi	Cân đối thu-chi
I	Thu dịch vụ					0
1	Tiền ăn bán trú	22.000đ/trẻ/ngày (T9, T10/2025) 23.000đ/trẻ/ngày (T11/2025-5/2026)		1.474.975.000	1.474.975.000	0
2	Tiền mua sắm dụng cụ, đồ dùng nhà bếp phục vụ nấu ăn và đồ dùng cá nhân cho học sinh bán trú	- Trẻ cũ: 100.000đ/năm học - Trẻ mới: 300.000đ/năm học		64.300.000	64.300.000	0
3	Tiền chăm sóc bán trú	190.000đ/tháng	1.008.234	730.930.000	731.938.234	0
4	Tiền vệ sinh trường, lớp, khu vệ sinh	24.000đ/tháng		94.992.000	94.992.000	0
II	Thu hộ - chi hộ					
1	Tiền bảo vệ	HS:200.000 đồng/năm học		86.200.000	86.200.000	0

2.2. Dự kiến các khoản thu và mức thu đối với học sinh trong năm học 2026-2027

TT	Nội dung	Mức thu	Ghi chú
1	Tiền ăn bán trú	25.000đ/trẻ/ngày	Thu dịch vụ
2	Tiền mua sắm dụng cụ, đồ dùng nhà bếp phục vụ nấu ăn và đồ dùng cá nhân cho học sinh bán trú	- Trẻ cũ: 100.000đ/năm học - Trẻ mới: 280.000đ/năm học	Thu dịch vụ
3	Tiền thuê nhân viên nấu ăn	114.000đ/tháng	Thu dịch vụ
4	Tiền dịch vụ quản lý học sinh	6.000 đồng/học sinh/ngày	Thu dịch vụ
5	Tiền vệ sinh trường, lớp, khu vệ sinh	25.000đ/tháng	Thu dịch vụ
6	Dịch vụ làm mát bằng điều hòa, cung cấp nước nóng (nóng lạnh)	20.000đ/tháng (thu 5 tháng/năm học)	Thu dịch vụ
7	Tiền bảo vệ	HS: 200.000 đồng/năm học CBGVNV: 200.000 đồng/năm học	Thu hộ - chi hộ

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

TT	Nội dung	Năm học 2024-2025		Năm học 2025-2026	
		Số đối tượng	Số tiền	Số đối tượng	Số tiền
1	Đối tượng được hưởng chế độ miễn, giảm học phí	238	76.796	884	633.760
2	Đối tượng được hỗ trợ ăn trưa	12	10.688	12	15.8
3	Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập	0		11	7.950
	Tổng cộng		87.484		657.510

III. ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên năm học 2025-2026

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo			
			ĐH	CĐ	TC	ĐUVT VL
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	62	49	5	5	3
I	Giáo viên	46	45	1		
1	Nhà trẻ	15	14			
2	Mẫu giáo	31	30	1		
II	Cán bộ quản lý	3	3			
1	Hiệu trưởng	1	1			
2	Phó hiệu trưởng	2	2			
III	Nhân viên	13	1	4	5	3
1	Nhân viên văn thư					
2	Nhân viên kế toán	1	1			
3	Thủ quỹ					
4	Nhân viên y tế					
5	Nhân viên nấu ăn	9		4	5	
6	Bảo vệ	3				3

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp (Cấp trên đánh giá) năm học 2025-2026.

STT	Nội dung	Tổng số	Chuẩn nghề nghiệp			
			Tốt	Khá	Đạt	CĐ
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý	49	24	25		
I	Giáo viên	46	22	24		
1	Nhà trẻ	15	7	8		
2	Mẫu giáo	31	15	16		
II	Cán bộ quản lý	3	3			
1	Hiệu trưởng	1				
2	Phó hiệu trưởng	2	2			

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định năm học 2025-2026.

STT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ
1	Cán bộ quản lý	3	100
2	Giáo viên	45	100

IV. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Số lượng	Yêu cầu theo quy định
1	Diện tích đất xây dựng	11.379m ²	
	Diện tích bình quân cho một trẻ	25,9	
2	Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng		
2.1	<i>Khối phòng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ em</i>	24	27
	Phòng NDCSGD trẻ em	18	21
	Phòng GD thể chất	1	1
	Phòng GD nghệ thuật	2	2
	Phòng máy tính	1	1
	Phòng tiếng anh	1	1
	Phòng Thư viện	1	1
2.2	<i>Khối phòng hành chính quản trị</i>	13	14
	Phòng hiệu trưởng	1	1
	Phòng phó hiệu trưởng	1	1
	Phòng hành chính quản trị	1	1
	Văn phòng	1	1
	Phòng bảo vệ	2	3
	Khu vệ sinh	4	4
	Khu để xe	3	3
2.3	<i>Khối phòng tổ chức ăn</i>	3	3
	Nhà bếp	3	3
	Nhà kho	3	3
2.4	<i>Khối phụ trợ</i>		
	Phòng họp	1	1
	Phòng y tế	1	1
	Nhà kho	2	3
	Sân vườn	3	3
	Cổng, hàng rào	3	3
3	Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có (Đơn vị tính: bộ)	4.172	12.317
4	Số lượng đồ chơi ngoài trời	59	226
5	Một số thiết bị và điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khác.		
	Ti vi	24	

STT	Nội dung	Số lượng	Yêu cầu theo quy định
	Nhạc cụ (Đàn organ)	0	16
	Điều hoà	37	
	Bàn ghế đúng quy cách	186 486	
	Máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	04 máy tính, 02 máy chiếu	04 máy tính, 02 máy chiếu
	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	3	3
	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	3	3
	Kết nối internet (ADSL)	3	3
	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	1	1

V. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường, kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

- Kết quả tự đánh giá theo từng tiêu chí từ Mức 1 đến Mức 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	-
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	-
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	-
Tiêu chí 1.8		X	X	-
Tiêu chí 1.9		X	X	-
Tiêu chí 1.10		X	X	-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X

Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	-	-
Tiêu chí 3.2		X	X	
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	X
Tiêu chí 5.4		X	X	X
Tiêu chí đạt		22	21	14

Kết quả: Đạt Mức 2

- Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1	X	X	
Tiêu chí 2	X		
Tiêu chí 3		X	
Tiêu chí 4		X	
Tiêu chí 5		X	
Tiêu chí 6		X	

Kết quả: Không đạt Mức 4

- Kết luận: Trường Mầm non Yên Hòa tự đánh giá đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

Kế hoạch số 10/KH-TrMN ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Hiệu trưởng trường Mầm non Yên Hoà Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2035

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm tiếp theo và hàng năm.

- Kết quả đánh giá và công nhận

Nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 (Quyết định số 409/QĐ-SGDĐT ngày 21 tháng 6 năm 2023)

Nhà trường đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1 (Quyết định số 544/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2023)

- Kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng năm sau đánh giá ngoài

trong 05 năm tiếp theo và hằng năm.

Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch số 10/KH-TrMN ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Hiệu trưởng trường Mầm non Yên Hoà Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2035

VI. KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục trong năm học 2025-2026.

Kế hoạch số 13/KH-TrMN ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng trường Mầm non Yên Hoà Kế hoạch Chiêu sinh trẻ mầm non năm học 2025 - 2026

Kế hoạch số 15/KH-TrMN ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Trường Mầm non Yên Hoà Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ năm học 2025 – 2026

Quy chế số 04/QCPH-TrMN ngày 13 tháng 10 năm 2025 Quy chế phối hợp Giữa nhà trường với gia đình và cộng đồng Trong chăm sóc, giáo dục trẻ.

2. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em năm học 2025 – 2026

STT	Nội dung	Số lượng	Ghi chú
1	Tổng số lớp	21	
2	Tổng số trẻ	439	
3	Số trẻ bình quân/nhóm lớp	20,9	
4	Số trẻ học 2 buổi/ngày	439	
5	Số trẻ được tổ chức ăn bán trú	428	
6	Số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ	439	
7	Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi	113	
8	Số trẻ khuyết tật	02	

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non.

Ban giám hiệu nhà trường tích cực chủ động nghiên cứu, chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo của cấp trên, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp, bố trí công việc phù hợp với năng lực sở trường của từng giáo viên. Đánh giá lựa chọn giáo viên có đầy đủ phẩm chất đạo đức, năng lực sư phạm, nhiệt tình làm tổ trưởng và tổ phó chuyên môn. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá về thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ sổ sách giáo viên, hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho giáo viên.

2. Thực hiện các kế hoạch đề ra

Nhà trường xác định rõ các mục tiêu, đề án và lập kế hoạch, xác định các công việc cần thực hiện trong đề án và phân công cho các thành viên trong trường cùng thực hiện. Đến thời điểm hiện tại các kế hoạch, đề án của nhà trường thực hiện đúng tiến độ.

3. Công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

Trong năm học nhà trường nhận được sự hỗ trợ của phụ huynh trong các phong trào của nhà trường, của nhóm/lớp.

4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

Nhà trường đang thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý giáo dục. Thực hiện ký duyệt kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ bằng phần mềm giáo án điện tử.

Sử dụng phần mềm tiếng anh Futurelang để cho trẻ làm quen tiếng anh.

Xây dựng kho tài liệu trực tuyến dùng chung.

Nhà trường áp dụng tốt các phần mềm như bảo hiểm xã hội, dịch vụ công, phần mềm nuôi dưỡng, cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm Media quản lý trang web ...được ban giám hiệu quản lý trên mạng nội bộ của nhà trường.

Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý hồ sơ và báo cáo. Cập nhật thông kê và báo cáo đầy đủ theo quy định.

Tiếp tục triển khai rà soát, hoàn thiện, cập nhật mã định danh của trẻ, hồ sơ trường, hồ sơ giáo viên trên cơ sở dữ liệu ngành theo đúng quy định.

Khai thác nguồn tài liệu, các ứng dụng, phần mềm để vận dụng vào tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ.

Nhà trường định hướng cho giáo viên ứng dụng các ứng dụng như Pintersest, Powerpoint... trong thiết kế các hoạt động giáo dục trẻ.

5. Công tác truyền thông.

Nhà trường đã đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non, các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua bản tin tuyên truyền của trường, lớp, thông qua Website <https://mnyenhua.ninhbinh.edu.vn>, Facebook <https://www.facebook.com/share/17q5XZgexA/>.

Yên Mô, ngày 17 tháng 6 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG



Dương Thị Huệ

